
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TU HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN.**

Kinh Tăng Chi số 098

<blockquote>Kalama tri ân bạn phamquynhnhu1989 ghi chép.</blockquote>

[07/04/2021 - 01:18 - phamquynhnhu1989]

TĂNG CHI KINH-ANGUTTARA NIKAYA-Chương Bốn-Phẩm (13) 3. Bhayavaggo (Sợ Hãi) (IX) (129) KINH Vi Diệu (3) 9. Ānandaacchariyasuttaṃ.

Nội dung kinh nói về 4 điều đặc biệt của Ngài Anan. Xin xem đoạn cuối kinh Đại Bát Niết Bàn, Trường Bộ. Nhìn kinh này nhớ kinh kia, cho nó quen. Bởi vì 4 đoạn ở trong đây đó là được lấy ra từ trong trường bộ kinh. Nói đến 4 điều đặc biệt của ngài A Nan: Tứ chúng đối với Ngài A Nan họ có 3 điều kỳ diệu nên Kinh kể có 4.

1. Các Tỳ kheo rất là hoan hỷ khi gặp mặt ngài.

2. Hoan hỷ khi nghe ngài nói pháp.

3. Khi ngài im lặng thì họ tiếc nuối khát khao. Tứ chúng gồm có: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, thiện nam, tín nữ.

Ở đây trong chú giải nói: khi gặp mỗi hội chúng ngài A Nan có 1 cách tiếp xúc khác nhau. Chỗ này có 1 chuyện hơi đặc biệt nè: lâu lâu ở trong đời của mình mới gặp được 1 người mà có thể giống như vậy. Vì thông thường tuyệt đại đa số chúng ta hay đãi bôi, tiếng Việt Nam hay nói là bãi bôi, thảo mai. Nghĩa là gặp ai mình cũng hay vui vẻ, ân cần, ngọt ngào, niềm nở, nhiệt tình hỏi thăm mà mình tưởng đó là hay. Nhưng mà thật ra cái đó là dở ẹc. Cái đó không phải là pháp hiền trí.

Bậc trí trong Phật pháp phải là: tùy đối tượng, tùy thực khách, tùy khẩu vị mỗi người mà đãi ăn khác nhau. Chứ không phải như người bình thường của mình là: sao má, khoẻ không con, sao rồi anh chị nhà khoẻ không em, rồi lúc này trời nắng nóng quá, lúc này thấy lạnh quá, lúc này thấy em mập ra...đại khái là mình cứ vòng vòng ba cái vụ gia đình, rồi sức khoẻ, rồi công việc như vậy thôi. Đó là cái cách của người không phải bậc hiền trí. Có nghĩa là những người sống theo lối mòn.

Còn cái cỡ như Ngài Anan thì không có vụ như lối mòn, mà tùy khẩu vị của mỗi thực khách mà Ngài có cách đãi ăn khác nhau hết á. Cho nên ai đến gặp Ngài khi đi về họ cũng no hết, no mà còn thòm thèm nữa. Khi mà Ngài im lặng thì họ có cảm giác như đang ăn mà bị dẹp, bị dọn cái mâm đi vậy đó.

Cho nên trong đây Đức Phật Ngài dạy Anan giống như vụ Chuyển Luân Vương ở điểm là. Khi nhìn thấy Anan là người ta đã thấy hoan hỷ rồi. Chỉ nghe Anan nói chuyện là người ta đã thấy hoan hỷ rồi. Mà khi Anan im lặng thì cái lòng người ta chưa có đã, chưa có thoả mãn. Tức là thấy Ngài im lặng người ta thấy tiếc tiếc vì sao Ngài không nói nữa. Ba điều này ở trong 4 chúng thành ra là 4 điều.

Bài kinh này nếu chỉ đọc trên mặt giấy thì không thấy gì hết, nhưng ý nghĩa của nó thì sâu vô cùng. Sâu ở chỗ là phải học Ngài Anan ở chỗ này: tùy khẩu vị thực khách mà ta đãi món gì, đãi bao nhiêu, đãi kiểu nào. Có những thực khách bị tiểu đường, cao máu, cholesterol, có khách họ xài răng giả móm mém chỉ có cái lợi không à. Hoặc có những thực khách người ta thích ăn nóng, có những thực khách thích ăn nguội 1 tí, có những thực khách thích ăn lỏng có nước, có những thực khách họ thích ăn đồ khô...Ngài tùy khẩu vị của mỗi người mà Ngài có cách thuyết pháp và kiểu thăm hỏi khác nhau.

Trong chú giải có nói đặc biệt lắm: có nghĩa là khi Ngài gặp chư Tăng thì Ngài sẽ hỏi những đề tài mà Ngài không hỏi bên Ni. Khi gặp bên Ni thì Ngài hỏi những đề tài rất đặc biệt dành riêng cho Ni. Để cho họ thấy Ngài thật sự có sự ân cần, thực sự thấy sự quan tâm, thực sự thấy họ là quan trọng, thực sự là có lưu ý đến

cái lợi ích của họ. Họ thấy đó mới đúng là lòng bi mẫn và họ nghe Ngài nói ở đó có từ bi, trí tuệ. Có từ bi là vì Ngài có nghĩ tới họ, nghĩ 1 cách tới nơi tới chốn. Còn trí tuệ là bởi vì rõ ràng Ngài biết lựa món Ngài đãi mà, không có trí thì làm sao làm được cái này.

Cho nên đời sống của người trong Phật Pháp là phải có từ bi và trí tuệ. Chính Từ Bi Trí Tuệ đã làm nên sức hút khó tin và khó cưỡng ở Ngài Ananda. Trong khi thời Đức Phật có biết bao nhiêu vị hiền thánh các vị biết không? 47 vị Đại Thánh Thánh Văn đều là 100.000 đại kiếp hết. Tướng hảo quang minh, thần thông trí tuệ lỗi lạc xuất chúng, siêu quần bạt tụy. Nhưng riêng Ngài Anan có những tính rất là đặc biệt, rất là độc đáo. Là vì thánh nào cũng có từ bi và trí tuệ, nhưng kiểu của Ngài nó hơi ngộ ngộ. Chính vì cái ngộ ngộ như vậy Ngài mới được Đức Phật gọi là Người có những pháp kỳ diệu.

Ở đây không có phù phép gì hết, đơn giản là do 2 cái hạnh lành đó là từ bi và trí tuệ. Có từ bi nên mới quan tâm đến lợi ích của người ta. Còn có trí tuệ là biết cái cách làm sao đem lại cái lợi ích đó cho người ta. Do bi mẫn mà nghĩ đến lợi ích của người, do trí tuệ mà biết làm sao để kẻ kia được lợi ích. Do Từ bi mới có ý đãi ăn, do có trí tuệ mới đãi đúng món.

Có nhiều trường hợp: Ở Virginia là 1 trong những tiểu bang giàu như vách ở Mỹ. Vậy mà mỗi lần tôi về tôi sợ xanh mặt các vị biết không? Phật tử ở đó họ giàu lộng lẫy luôn. Có 1 điều độc đáo là ở đó có 1 lượng Phật tử cực đoan về vấn đề thực phẩm. Họ có 1 kiểu thực dưỡng ăn uống rất khắc khổ theo phương pháp của ohsawa. Ngày như vậy là ăn bao nhiêu âm, bao nhiêu dương gì đó. Họ nói với tôi là con thương sư lắm con muốn cho sư khoẻ. Đồng ý là tui mang ơn dữ lắm nhưng mà bữa đó tui nói thiệt: cô ơi là cô, cô thương tui kiểu này chắc tui chết á. Chứ ở chỗ khác tui đói bụng ở đâu là người ta dọn. Còn ở đây tui đói mà tui nhớ tới mâm ăn là tự nhiên tui không có nuốt nước bọt mà tui chỉ muốn gạt lệ thôi cô biết không? Họ không cho dầu, mỡ, nướng, chiên. Bởi vì nó nấu càng healthy, lành mạnh chừng nào thì nó càng khó gặm khó nuốt chừng đó.

Tôi nói quý vị có từ bi nhưng làm ơn có cái trí tuệ 1 tí chứ. Tôi nói mà khổ quá kiểu này, bữa nay tôi nói cho bà con là tui trốn cái lớp học sắp tới vào tháng 8 nè. Không phải vì vấn đề ăn uống nó quan trọng, mà các vị tưởng tượng 1 tháng ở đó tui ăn cái gì? Cứ su hào, xà lách, cái giống gì cũng đem đi hấp, đậu hấp, cơm hấp. Dọn lên mà tôi lấy cái dưa tôi lừa qua lừa lại, mình lấy cái dưa mình khều là đã nản rồi hưởng gì bỏ vào miệng. Tôi nhai cả buổi mà không biết làm sao mà nuốt, giống mấy thằng nhóc biếng ăn mà nó ham chơi vậy đó. Tôi cứ nhai hoài, nhai hoài mà suy nghĩ cách nào để mà nuốt đây trời. Cuối cùng em dọt luôn, vì sợ quá. Ở đó coi như cảnh đẹp, khí hậu dễ thương, người cũng dễ mến mà có điều tui gặm không vô.

Sẵn ở đây tôi nói luôn ở đây là vì sao tôi có cái mộng ước, có 1 khát khao, 1 ước ao là 55 tuổi về Miến Điện có 1 trụ sứ Việt Nam là sao? Là bởi vì không riêng tôi mà có nhiều lắm những người Việt Nam muốn về bỏ xác bên Miến Điện. Muốn có chỗ tu thiền, muốn lắm nhưng mà ai cũng nói với tôi câu này: đồ ăn Miến Điện nuốt không vô sư ơi. Không ăn đậu không phải là Mễ, không đi trễ không phải Việt Nam, không nguội lạnh không phải là Miến Điện.

Cho nên mình thương người ta là bi mẫn, nhưng mình phải biết đãi người ta ăn cái gì đó là trí tuệ. Đây là nói ẩn dụ thôi chứ không là nhiều xắn tay áo lên nhay vô cãi à. Nói tu là phải kiên khem, khổ ải, thanh bần, bần tăng khổ sai...Đó là nói dóc. Chứ mà gặm khó quá, tui về kỳ vừa rồi 1 tháng mà tôi mất 5 ký. Bình thường cái bụng tôi nó cũng to lắm, nhưng về đó 1 tháng là cái bụng tôi nó biến mất luôn. Tôi về Châu Âu thì các vị Phật tử họ nhìn mình đi họ biết hình như cái bụng của sư nó mất rồi. Tôi nói không biết nên buồn hay vui, bởi vì mất 5 ký thì cái đường nó cũng xuống, bụng nó cũng mất, người nó dong dãi nhẹ nhàng, nhưng mà thấy làm như nó hơi phiêu diêu miền cực lạc sao đó.

Nên sẵn ở đây nói về Ngài Anan thì tôi nói luôn. Mình cần 1 trụ sứ bên Miến Điện là để mình có thể xào, nấu gì đó. Dĩ nhiên bà con Kappiya là người hộ trì họ chịu trách nhiệm. Mỗi ngày mình cứ ôm bát, mình đi ngang đó mỗi ngày họ liệng cho mình ít đồ ăn Việt Nam cho mình về mình tự xử. Chứ đồ Miến Điện thì tôi nghĩ buổi đầu mình cũng sung, nhưng mà mình sung chừng 1 tuần lễ là mặt mũi xanh lè, hỏi đắc cái gì nổi mà đắc. Cho nên thôi đi chắc có lẽ mình phải theo trung đạo mình sống mới nổi.

Ở đây điểm đặc biệt của Ngài Anan là cái gì: Luôn nghĩ đến lợi ích người ta bằng lòng bi mẫn và có trí tuệ. Ngài biết nên đãi cho người ta cái gì, nên nói cho

người ta nghe cái gì, nên hỏi người ta cái gì và nên đáp cho người ta kiểu gì. Đây là những điều kỳ diệu của Ngài Anan mà nếu chỉ liếc trên mặt giấy thì mình thấy cũng thường thôi. Nhưng mà không! Nó sâu kinh dị lắm.

Tiếp theo là (X) Kinh (130) Vi Diệu (4)

Nội dung y chang mà nói về vua Chuyển Luân Vương. Vua Chuyển Luân cũng có cách tiếp xúc quyền rũ, khó cưỡng đối với 4 đối tượng gồm : Sắc Đế Ly (vua chúa); Sa môn; Bà La Môn; Gia chủ (tức doanh nhân, thương gia). Với mỗi đối tượng thì Ngài cũng có 1 cách phủ dụ (lời nói người trên ban cho người dưới) hỏi han, trò chuyện khác nhau theo cách thích hợp cho từng hội chúng.

Nội dung y chang như vậy, nghĩa là: Có từ bi ta mới có thiện chí, có trí tuệ ta mới biết cách thực hiện thiện chí. Hai cái bài này nó sâu kinh hoàng lắm, bởi vì không đơn giản kể về những điểm đặc biệt mà ở đây lưu ý mình sống. Mỗi người ở đời đều có 2 cách sống: lợi và hại đối với đời. Hại như con kiến, con muỗi, con rắn, con cạp. Và lợi như: một đoá hoa, một làn gió, một tia nắng, một hồ nước, giếng nước, núi cao, biển rộng...Tuỳ mỗi người mà ta có cách sống lợi hay hại cho đời. Mà hại ở mức độ nào, sống lợi ở mức độ nào.

Tôi chốt bài kinh này lại bằng 1 câu như thế này: Phải có tấm lòng của biển ta mới có đủ lực để trao ra những cơn gió và những cơn sóng cho đời. Nếu chỉ là cái ao tù thì ta chỉ có tý mùi khó ngửi để gửi về nhân gian mà thôi.

Như hôm qua tôi nói có người chỉ như con kiến, tức là nó bé mọn chỉ đủ sức làm phiền người khác thôi. Nhưng mà dù sao con kiến nó cũng đỡ phiền hơn con muỗi. Có người con nguy hiểm hơn con kiến hay con muỗi. Bởi họ là con rắn, cạp, trăn, beo, khi họ là 1 bụi cỏ gai độc...Ví dụ như vậy. Tuỳ mỗi người, tuỳ tâm tư, năng lượng, năng lực, trình độ...mà ta có hại hay có lợi cho đời. Tuỳ mức độ, hại cũng có nhiều cấp độ, mà lợi cũng có nhiều cấp độ, tuỳ mình lựa thôi.

Quý vị nhìn quanh thiên nhiên có những cái có hại cho mũi, mắt, tai của mình. Rồi có những thứ trong thiên nhiên rất là dễ thương có lợi cho mắt, mũi, tai, lưỡi...của mình. Đây là những bài học thiên nhiên nó rất gần với mình. Cứ nay mai bước vào khu rừng cứ nhớ, bữa hôm có giảng ống nói là: mình sống sao để mình có lợi cho đời. Dầu là 1 cái hoa lục bình tím tím trên sông nó cũng là 1 kiểu đóng góp cho đời. Một chút gió mát trên sông, 1 chút hoa cỏ dại, một cái trái chanh, ớt trong vườn. Một trái sầu riêng, trái chôm chôm...tất cả cũng là 1 sự đóng góp cho đời.

Hay là giờ ta sống theo kiểu con ruồi, muỗi, kiến, thằn lằn, rắn mối...tuỳ mình thôi, mình cứ nhìn thiên nhiên mà mình nhớ. Ở ha! Ngài Anan giống Vị Chuyển Luân Vương ở điểm: sống có hy hiến, phụng sự, đóng góp, sống có trao ra. Vì đời sống không chỉ có nhận mà phải có trao. Trao 1 cách thông minh : từ bi và trí tuệ. Từ bi là biết nghĩ đến lợi ích của người. Trí tuệ là biết cách thực hiện điều đó.

Tiếp theo là XIV. Phẩm Loài Người. (I) Kinh (131) Kiết Sử.

Kinh này là nói về 4 tầng thánh. Kinh nào của Phật cũng sâu có điều: ta được nghe giải thích thế nào? Ta suy tư như thế nào? Ta ghi nhớ và thấm thía như thế nào. Đó là ta chứ kinh nào cũng sâu hết.

Thuở nào còn phàm phu thì ta mù tịt về 4 đế. Ta không biết 2 cái chuyện rất đỗi căn bản đó là: ta không ngờ được rằng tất cả mọi thứ trên đời gồm những gì ta gọi là hạnh phúc hay đau khổ đều chỉ là khổ hết. Gián tiếp hay trực tiếp, khó thấy hay dễ thấy chỉ vậy thôi nhưng mà tất cả suy cho cùng cũng đều là khổ hết.

Cái ngọt là gốc của khổ là vì sao? Vì cái ngọt khó tìm lắm, đi tìm được cái ngọt là 1 hành trình. Có nó rồi mà giữ chặt nó, ghì chặt, siết chặt được nó cũng là 1 cái gian khổ khác. Giữ nó hết sức mà giữ không được, mà nó mất đi lại cũng là 1 cái khổ khác nữa. Cái đắng khổ là đương nhiên, gánh chịu nó cũng là khổ, tránh nó không được cũng khổ => Như vậy đắng hay ngọt đều là khổ. Các vị đã hiểu vì sao Đức Phật Ngài dạy mọi thứ trên đời đều là khổ chưa? Bởi vì đời sống này chỉ là hạnh phúc và đau khổ thôi.

Như vậy muốn không được là khổ, được rồi phải giữ cũng khổ, giữ không được càng khổ. Do vậy đắng cũng là khổ mà ngọt cũng là khổ. Mà vì suốt nhiều kiếp luân hồi ta không hiểu được cái chuyện này: "Mọi thứ là khổ. Thích cái gì; ghét cái gì; đầu tư cái gì cũng đều là trong khổ hết." Do không hiểu cái này nên ta mới trốn khổ tìm vui bằng vô vàn phương tiện.

Kẻ thì đi làm bao cái chuyện ác ôn, cô đồ để mà sung sướng. Khi cái quả xấu nó trở thì sa đoạ 4 đường. Còn có kẻ trốn khổ tìm vui bằng cách là tu tập các hạnh lành, công đức. Sanh về các cõi nhân thiên, sống mãn thọ trên đó cũng rút 1 cái đùng xuống lại đơn vị gốc. Một ngày kia khi mà ta đã có đủ trí tuệ để biết chán

sợ sanh tử. Nhờ đâu ta biết? Là ta phải có 1 chỗ ở thích hợp, ở đó ta mới gặp được minh sư thiện hữu người ta mới dạy cho mình nghe, mình biết. Từ cái nghe, cái biết đó cộng với sự nỗ lực tu tập các hạnh lành, các công đức. Sẽ có 1 ngày mà ta chứng thánh.

Bây giờ mới bắt đầu vào nội dung bài kinh. Chứng thánh gồm 4 bước:

1. Sơ quả thấy rõ 4 đế là gì nhưng vẫn chưa rõ ráo nên chỉ lìa bỏ đc hai phiền não thân kiến và hoài nghi.

- Thân kiến là chấp thân tâm này là của tôi, tôi có thân tâm này, thân tâm này là tôi, là của tôi. Tôi là Lê Văn Tèo, con mắt này là của tôi, buồn vui này là của tôi. Gia đình, danh dự, tiếng tăm, tai tiếng này là của tôi. Tôi đang bị khổ, tôi đang được sướng. Vị Tu-Đà-Hoàn không nghĩ như thế nữa, vị ấy đã từ bỏ thân kiến rồi.

- Hoài nghi là vị này không còn hoang mang, nghi hoặc, ngờ vực khi nghĩ về thế giới. Trước đây chưa là thánh thì mình cứ suy nghĩ. Hồi đó kiếp trước mình ở đâu hả ta, bây giờ mình chết mình đi đâu hả ta. Lúc nào mình cũng nghĩ về mình và về thế giới này trong cái nhìn hạ chấp.

- Cho nên bên cạnh thân kiến luôn luôn có ông đi chung là hoài nghi. Lẽ ra mình phải hiểu mình do nhân duyên mà mình có mặt, rồi cũng sẽ do nhân duyên mà mình tìm về 1 phương trời nào đó. Mà đầu sanh ở cảnh giới nào, phương trời nào thì mọi thứ do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất. Nhờ hiểu được những cái này nên vị đó không còn thắc mắc, nghi hoặc, hoài nghi về bản thân; thế giới; vũ trụ nữa.

Biết rõ 4 đế nhưng lòng còn chút vương vấn các trần kiêu như 1 người xuất viện mà lòng còn tiếc nuối hoa thơm trong bệnh viện. Nhiều khi mình còn luyến lưu cô y tá nữa, tôi còn biết có 1 chuyện: Có 1 vị thầy bên Mỹ do bị bệnh hay tai nạn mà cũng nặng thì mới nằm vô trong bệnh viện cả tháng. Rồi mới mển cô y tá người Việt, lúc nào cũng mềm mỏng, nhỏ nhẹ, dễ thương, tỏ ra thông cảm, lắng nghe...Làm sao tới hồi xuất viện rồi thì nó hết cái bệnh này mớ mắc qua cái bệnh khác. Ông thầy coi như là: "Ngày mai trong đám xuân xanh ấy, có kẻ theo đời bỏ cuộc tu". Có nghĩa là vô bệnh viện nó ón mà không ngờ vị này đã tìm thấy trong cõi chết 1 con đường sống. Thấy chỗ điêu tàn hoang phế ấy 1 nụ hồng, và khi xuất viện vị này đã cống theo cô y tá và cho tới bây giờ coi như là cuộc tình cực đẹp. Mỗi lần nhắc tới mình vừa ghen tỵ vừa ngưỡng mộ.

Vị Tu-Đà-Hoàn cũng như vậy đó, nhưng vị thầy này tui kể thì hơi tẻ, bởi vì ra luôn. Còn vị Tu-Đà-Hoàn thì không đến nỗi tẻ như vậy. Vị này chỉ là bệnh nhân xuất viện mà khi đi rồi thì cái lòng nó cũng còn 1 tí gì đó nấn nịu, nấn ná. Đi hơi chậm bước chút thay vì người nhà giục lên xe, lên xe. Thì người này nói khoan chờ chút, móc cái phone ra chụp vài kiểu để tới về coi. Tức là vị Tu-Đà-Hoàn còn đứng selfie trước cổng bệnh rồi mới chịu đi.

2. Tầng nhị quả (Tu-Đà-Hàm) giảm nhẹ dục ái và sân, chỉ còn trở lui cõi dục một lần nữa thôi.

Mình thấy vị nhị quả là đi xa hơn 1 bước, có nghĩa vị Tu-Đà-Hoàn chỉ cắt đứt thân kiến và hoài nghi. Nhưng cái vị Tu-Đà-Hàm là vị đó bỏ thêm 1 bước nữa, nghĩa là giảm nhẹ dục ái và sân. Dục ái là đam mê trong dục, sân là bất mãn trong dục. Khi không còn đam mê thì lấy gì để bắt mãn (chỗ này nó sâu kinh dị lắm, bơi không đến bờ mà lặn không đến đáy là chỗ này). Khi ta còn thích nhiều thì còn ghét sợ nhiều, đây là cái luật tự nhiên. Có nghĩa là mình còn thương thích nhiều thì mình còn ghét sợ nhiều. Vị thánh là lòng của vị ấy không còn cái gì để mà thương thích cho nên vị ấy cũng không còn cái gì để ghét sợ.

Càng ghét cái nóng ngứa chùng nào thì càng khoái cái mát mẻ chùng đó. Càng thích ấm áp chùng nào thì càng ghét cái lạnh lẽo chùng đó. Ăn uống mà kẻ nào càng kén chọn nhiều chùng nào, tới lúc gặp hoàn cảnh thì khổ dữ lắm. Ngày tôi còn bé, thời vượt biên còn râm rộ. Tôi có được nghe một câu chuyện của anh Ba Tàu đi vượt biên. Mà lúc ảnh bị bắt, không biết ai bày ảnh mà ảnh giấu được 2 chiếc nhẫn trong chỗ kín, mà hên là ảnh không bị phát hiện. Ảnh ăn cực như mấy người tù trong đó không có được, cuối cùng ảnh lấy 2 chiếc nhẫn ra để đưa cho cô vợ của ông quản giáo hay đi ra đi vào tù. Ở đây là tù địa phương nên người ngoài cũng có thể đi ra đi vào được. Thì cô vợ ông quản giáo lấy cái tiền đó để đi chợ nấu cho ông ăn riêng. Những người tù mà đi chung với ông về kể cho tui nghe. Nó ăn sướng đến mức mà ở trong tù nó trao thực đơn cho bà kia mà mình nghe mình nổi tóc gáy. Lúc mình chưa bị tù là mình đã không được ăn như nó. Còn bây giờ nó vô tù mà nó kêu bà mua những món này món kia cho nó ăn.

Điều đó cho thấy rằng, khi mà mình càng có nhiều cái thích thì khi mà mình đụng chuyện thì sẽ có nhiều cái làm cho mình khổ. Đó là cái luật, người nào khoái chân êm nệm ấm thì mai này mà gặp giường tre chiếu rạ là chịu không nổi. Nhớ cái đó, bởi vì càng có nhiều đam mê thì nó sẽ có nhiều sự bất mãn. Thương cho nhiều, hận cũng lắm. Nhiều người xắc bấc xang bang chỉ vì 1 người tình dám yêu dám hận. Tui chưa là gì hết mà mỗi lần nghe tới đó là tui lạnh xương sống, nổi da gà mà. Cái thứ mà dám yêu dám hận, nó mà đã ra đòn rồi là chỉ có Vương Trùng Dương chân nhân mới cứu nổi thôi chứ không ai cứu nổi hết á. Cho nên khi mình đắc Nhị Quả rồi thì mình giảm cái dục ái, tự nhiên nó giảm luôn cái sân.

3. Tầng tam quả dứt hẳn dục ái và sân, không còn khả năng tâm lý để quay lui cõi dục nữa nên gọi là bất lai.

Có nghĩa là vị Nhị Quả là giảm nhẹ nên còn có thể quay lại 1 lần nữa. Nhưng riêng vị A-Na-Hàm thì không. Vị này tuyệt đối không còn thích, không còn mấy may, tơ tóc cũng không. Người không còn dục ái và sân dầu chưa tu Samatha cũng vẫn có nội tâm tương đương với người đắc sơ thiền. Khi tắt thở vị tam quả không thiền cũng tự nhiên có tâm sơ thiền để sinh về cõi sơ thiền (có nghĩa từ đó giờ không có, nhưng tự nhiên tắt thở thì cái tâm sơ thiền nó để cho ông đi, ông phải đi về trên).

Tam quả không còn thích trong dục, nhưng còn thích thú trong thiên lạc nên còn có thể tái sinh các cõi Phạm Thiên. Riêng vị La hán thì dứt luôn các phiền não còn lại là: lòng ham thích trong thiên, ngã mạn, phóng dật và vô minh. Chỉ có La hán mới thấu suốt triệt để 4 đế, không còn sót một gốc tối nào chưa thấy rõ.

Có nghĩa là vị A-Na-Hàm là biết hết, biết đầu mình có về trên đó sống hết tuổi thọ thì mình cũng sẽ chết. Nhưng mà chỉ vì cái thấy về 4 đế của vị ấy nó không có rõ như vị La Hán nên cũng còn thích chút chút. Tôi đã ví dụ rất nhiều lần: lúc mình còn nhỏ thì mình thích nhiều món đồ chơi. Lúc mình 6 tuổi mình chơi nhiều món mà lúc 10 tuổi mình không thích nữa, nói chi là lúc 12 hay 17 tuổi.

Tự nhiên các vị thử đi Âu Mỹ 1 lần các vị mới thấy. Nó có nhiều món đồ chơi cho con nít mà nó đã đời, người lớn mà nhìn còn phải mê. Tôi là ông thầy chùa đây này, nhìn giá tiền nhiều món mà mình cũng thấy run. Có những xe cộ mà nó dùng remote bằng Controler (telecommande). Đồ chơi con nít mà mình già mình còn thấy mê nữa. Có những món như bên Đức là 1, Đan Mạch là 2 là vô địch thế giới về lính chì. Đức là thầy về xe lửa, xe hơi, đồ chơi trẻ con. Đồng hồ cuckoo là 1, đồ chơi là 2 mà bà con nào lọt qua Đức nếu mà còn tí máu hoang đồng trong người (tức là già mà chưa chịu già) là mê chết luôn.

Vị A-Na-Hàm y chang như vậy, cái gì cũng biết hết trơn. Có bằng đại học rồi, có vợ con rồi, cái gì cũng có hết nhưng mà nhìn đồ chơi của Đức thì cũng liếc 1 cái. Vị này biết rõ 4 đế là gì, biết hết nhưng còn 1 cái gốc chưa thấy 100% như vị La Hán. Các vị sẽ thắc mắc, cái tứ đế là cái gì mà còn dư 1 chút mà không chịu thấy luôn mà còn dư 1 gốc làm chi. Lý do rất đơn giản: Do ba la mật nó chưa có chín muồi. Cho nên cái thấy đó trong chú giải mới ra 1 ví dụ như thế này:

- Trong đêm tối có 1 người đang đi không đèn, không đuốc, tối mịt. Bỗng nhiên trời loé chớp lên 1 lần. Người đó mới nhìn thấy phía trước có hồ nước, có lâu đài. Vị ấy biết chắc trước mặt mình không phải là rừng, sa mạc, biển cả mà là 1 cái lâu đài điện trang. Vừa thấy thì con đường lại tiếp tục chìm trong bóng đêm. Lần thấy thứ nhất tượng trưng cho quả vị Tu-Đà-Hoàn.

- Người lữ khách tiếp tục đi bộ nữa thì trời nháng lên lần thứ 2. Thì những cái mà lúc nãy mình thấy, thì mình thấy thêm 1 lần nữa. Thì cái lâu đài kia, cái hồ nước kia bây giờ nó đang ở kế bên mình. Nó đã gần mình 1 tí mà mình lại thấy thêm lần 2 thì coi như là mình thấy rõ cỡ nào. Mình càng sát quyết, mình càng khẳng định cái trước mặt của mình thực sự là cái gì.

-Người này lại tiếp tục lăm lũi đi nữa thì trời nó nháng lên lần nữa. Thì các vị tưởng tượng cái hồ nước, cái lâu đài mà mình thấy 3 lần bây giờ càng lúc nó càng gần thì mình thấy quá xá rõ rồi.

- Đi 1 đỗi nữa thì trời sáng bừng lên, bình minh ló dạng lên thì vị này tha hồ mà nhìn. Ở đây là cái lâu đài xưa, kế bên có cái hồ nước, còn có chuông ngựa nữa...Thì cái trời sáng này tượng trưng cho quả vị A La Hán. Còn 3 cái tầng thánh kia là tượng trưng cho trời chớp. Vấn đề nó nằm ở chỗ đó, thấy biết như vậy nhưng mà chưa có rõ ráo. Phải là quả vị La Hán mới thấy.

Cái quan trọng nhất mà tôi muốn nói ở đây là quả vị Tu-Đà-Hoàn chứ không phải là vị La Hán. Bởi vì quả vị Tu-Đà-Hoàn tại sao quan trọng? Bởi vì từ phạm mà lên đến Tu-Đà-Hoàn nó mới khó. Chứ còn cái Tu-Đà Hoàn rồi thì các vị có nằm trùm mền

ngủ thì cũng đặc A La Hán thôi. Bởi vì vị ấy không còn cái chỗ để đi nữa (gọi là dự lưu). Sota: là dòng chảy; Apanna: là tham dự, góp mặt. Sotapanna: là người đã tham dự vào cái dòng chảy. Có nghĩa là nước đã vô máng xối bây giờ làm sao mà nó chảy ngược lên trên mái được đây? Nó đã vô cái máng xối (hứng nước xuống) thì nó phải xuống luôn, nó phải xuống sân thôi, bởi vì mái cao hơn máng xối mà.

Dự lưu có nghĩa là người đó đã tham dự, góp mặt vào cái dòng chảy của thánh trí của giác ngộ. Đã bước vào đó rồi thì vị đó không còn quay lui nữa.

Đoạn số 4: Vị Tam quả chưa đắc Ngũ thiên thì phải quần quanh các cõi Phạm thiên tầng thấp. Nếu đắc Ngũ thiên thì vào thẳng năm cõi Tịnh Cư. Nếu 1 vị A-Na-Hàm 5 quyền mà yếu thì tự nhiên cái tín quyền nó sẽ mạnh nhất. Còn ở vị nào tấn quyền mạnh thì 5 cõi Tịnh Cư ứng với 5 quyền (tín, tấn, niệm, định, tuệ). Có nghĩa khi mình thi thẳng vào lớp 3, lớp 4 thì mình đi luôn. Còn nếu mình không thi thẳng thì mình phải đi từ lớp 1 lên. Có nghĩa có vị đi thẳng lên lớp 5, có vị đi thẳng lên lớp 3, có vị đi thẳng lên lớp 2 nhưng có vị yếu quá thì phải đi từ cõi thấp nhất đó là: vô phiền, vô nhiệt, thiện hiện, thiện kiến, sắc cứu cánh. Người đức tin mạnh thì về vô phiền, tin tấn mạnh thì về vô nhiệt, niệm mạnh thì về thiện hiện, định mạnh thì về thiện kiến, tuệ mạnh thì về sắc cứu cánh. Nếu yếu cả 5 quyền thì phải sanh đủ năm cõi Tịnh Cư để trau dồi.

Tiếp theo là (II) Kinh (132) Trả Lời.

Có nhiều cách trả lời:

1. Trả lời đúng với câu hỏi nhưng không mạch lạc thoải mái.
2. Lời đáp trôi chảy trơn tru nhưng nội dung không tương ứng câu hỏi.
3. Trôi chảy mà cũng đáp ứng được nội dung.
4. Bập bẹ lúng túng và cũng không có được nội dung.

Kinh này sâu vì có nhiều người nghe người khác nói chuyện rất trôi chảy, suông, mượt, nghe cả buổi thì sướng thiệt nhưng khi về không có cái gì để bỏ túi hết. Bữa nay tôi xin nói 1 chuyện hơi tế nhị. Tui sợ nhất là kiểu pháp thoại khuyến tu. Phật pháp thì thâm sâu mà không cho người ta nghe cái thâm sâu. Mà cho người ta nghe kiểu khuyến tu như là: ráng tu nha, đòi thì vô thường, xong rồi kể tùm lum chuyện ngoài đời, bây giờ biết Phật Pháp rồi (mặc dù chưa biết Phật pháp là cái gì hết), nhưng cứ nói bây giờ phải ráng tu. Quay qua nhìn mấy cụ, mấy cháu phải có hiểu với cha mẹ, rồi vòng vòng như vậy...

Tôi e rằng ngoài đời có rất nhiều người như vậy: dẻo miệng 1 tí, cạo đầu, đắp cái y là thành Pháp Sư hết. Kiểu đó thì nhiều lắm nhưng cái khó ở chỗ là anh nói cái gì mà anh phải đổ mồ hôi, xót con mắt, nghiên cứu, tìm tòi, thì cái đó mới là giúp cho Phật Pháp.

Bởi vậy cho nên trong đây Đức Phật mới dạy có 4 cách nói chuyện:

1. Có nội dung nhưng bập bẹ lúng túng
2. Trôi chảy suông mượt nhưng nội dung thì zero.
3. Có nội dung và có vỏ bọc ngôn ngữ ok.
4. Cả 2 đều không ok : có nghĩa nói ấp a ắp úng, bập bẹ mà nội dung cũng chót quốt.

Kinh này sâu vì Phật dạy ta phải ăn nói ra sao. Nếu tính điểm thì cao nhất là lưỡng toàn, nói trôi chảy và có nội dung. Kém một tí phải là có nội dung mà ấp úng, nói không hay. Hai cách còn lại là zero. Cái nguy nhất ở đây là mình không có nội dung mà bập bẹ ấp úng thì cũng đỡ hại cho người ta. Cái kinh hoàng nhất là không có nội dung mà là suông sè, trôi chảy, cuốn hút hấp dẫn. Đưa người ta vào mê lộ để người ta theo mình mấy chục năm trời, thờ phụng như ông cố nội cuối cùng cái mà người ta có được không là bao nhiêu hết. Cái hiểu biết Phật Pháp chỉ vừa đây nửa cái lá me thôi. Cái đó là mình đang hại người ta đó.

Ngày hôm qua tôi đọc được câu nói của ông Nelson Mandela - nhà hoạt động chính trị lừng danh Nam Phi. Mấy câu nói của ông được người ta khắc lên mấy bia đá trong trường đại học ở Nam Phi. Ông nói rằng: "Muốn tấn công, muốn xoá sổ một đất nước không có cần dùng đến biện pháp mạnh như quân sự hoặc các thứ khí tài như hạt nhân quân tử. Chỉ cần êm đềm, nhẹ nhàng ra 1 chiêu 1 thôi là tấn công nền giáo dục của đất nước đó". Một cái đất nước học ít mà được điểm cao. Một cái đất nước lừa lọc, gian lận.

Ổng ghi cái câu này mà tôi lạnh xương sống: "Bệnh nhân chết dưới bàn tay của các bác sĩ của nền giáo dục đấy. Các tòa nhà sụp đổ dưới bàn tay của các kỹ sư của nền giáo dục đấy. Tiền bị mất trong tay của các nhà kinh tế và kế toán của nền giáo dục đấy. Nhân loại chết dưới bàn tay của các học giả tôn giáo của nền giáo dục đấy. Công lý bị mất trong tay các thẩm phán của nền giáo dục đấy. Sự sụp đổ

của giáo dục là sự sụp đổ của một quốc gia."

SỐNG LÀ TRAO VÀ NHẬN: ta nhận được cái gì, phải chọn cái gì để nhận. Ta phải trao ra cái gì, phải chọn cái gì để trao ra.

Do vậy cái vị đừng có nói với tôi, các vị không phải là Pháp Sư, các vị không phải là người của đại chúng, các vị không phải là người nổi tiếng, các vị là người bé mọn, là người vô danh, các vị là người thấp cổ bé miệng, các vị là người dân đen dân tím gì đó... Các vị không có trách nhiệm gì đối với thiên hạ. Điều đó là Sai. Các vị có là bà tám bán bánh bèo hay bà ba bán bánh lọt gì đi nữa thì mỗi câu nói của các vị trong từng ngày nó phải có nội dung.

Bởi vì sao? Là vì cái người nghe được câu nói đó, có thể mai này họ sẽ trở thành 1 chính khách. Các vị đừng có nói với tôi cái câu nói của bà tám bán bánh lọt là không có tác dụng. Không có phải đâu nha. Cái đứa bé mà đang mặc quần xà lỏn rách mông đang ngồi ăn chiếc bánh lọt đó, nay mai nó có bằng tú tài, vào đại học, rồi nó ra trường, rồi nó trở thành 1 chính khách. Có ai ngờ rằng cái câu nói của bà tám bán bánh lọt năm xưa giờ lại trở thành nền tảng tâm thức cho những quyết định ghê gớm của nó lên cả 1 quốc gia, 1 đất nước, 1 dân tộc. Đừng có coi thường bà tám bán bánh lọt, đừng có coi thường vì thấy người ta nghèo, ít học, tiểu thương bán bánh đầu hêm. Nhưng mà sai vì cái đứa mà nghe bà ấy nói không biết mai này nó thành cái gì. Và cái gì mà nó nghe, nó đọc, nó thấy được trong lúc ấu thơ trở thành cái hành trang cái vốn liếng cho nó mai này quý vị à.

Các nhà nghiên cứu tâm lý học của Mỹ nói rằng: Từ năm 5 tuổi đến 13 tuổi coi như là cái giai đoạn đổ móng cho tòa nhà tâm thức của mỗi đời người. Có nghĩa sau này các vị có là Bác Học đạt giải Nobel gì đi nữa tôi không cần biết. Tôi chỉ biết 1 điều là những gì mà các vị được cắt, được ghét vào cái đầu của mình từ 5 tuổi đến 13 tuổi đó là giai đoạn ta tích góp cho cái hành trang tương lai. Sau đó thì chúng ta có lấy bằng tú tài năm 18, thêm 4 năm đại học là 22 thì đi ra đời luôn. Nếu là làm bác sỹ thì hơi lâu tùy quốc gia, có quốc gia 7 năm, còn ở Mỹ muốn mở phòng mạch cộng thêm thời gian thực tập thì cỡ chục năm.

Nhưng mà mình đâu có ngờ 1 ông bác sỹ ba mươi mấy tuổi ấy. Với chừng ấy kiến thức kinh viện, bác học ở trong trường lại suy tư hành xử dựa trên 1 phần của tuổi thơ mà mình đã tích góp từ 5 tuổi cho đến 13 tuổi.

Bài kinh này nó sâu ở chỗ đó đó quý vị, chứ liếc qua bài kinh này ngắn quá có cái gì.

Tiếp theo là (III) Kinh (133) Lanh Trí - Ugghatitannūsuttaṃ.

Có 4 hạng người đến với Phật pháp:

1. Ugghatiannnu: chỉ nghe một thoại đầu cũng đủ chứng thánh, như ngài Xá Lợi Phất. Ngài nghe câu vạn pháp ở đời do duyên mà có, có rồi phải mất, sự phụ của tôi đã dạy rõ duyên sanh và duyên diệt của các Pháp. Chỉ nghe nhiều đó là Ngài đã đắc

2. Vipancitannu: phải được nghe cả một pháp thoại đầy đủ mới chứng Thánh. Có những người phải được nghe 1 bài biên biệt sơn khê về giới, định, tuệ là như thế nào. Thế nào là ly dục, thế nào là sơ thiền, nhị thiền... coi như là thăm thăm triều trôi mới đắc. Phải nghe 1 thời pháp đủ mới chịu đắc.

3. Neyyo : Phải được kèm cặp hướng dẫn từng bước hành trì qua nhiều ngày tháng năm mới chứng Thánh. Ví dụ: phải có thiền viện, phải được cạo đầu, đắp y, mang bát, tụng kinh. Phải biết quán y, đi đứng làm sao, cư xử với mọi người sao, làm ông sư phải sao... Muốn làm hành giả là phải biết bao nhiêu điều kiện thích hợp cho hành giả. Phải biết bao nhiêu điều kiện bất lợi về vật chất, tinh thần. Trú sư, điều kiện nhiệt độ, thầy bạn, pháp môn... dạy nhiều năm nhiều tháng với vô lượng phương tiện cuối cùng cũng đắc nhưng mệt thầy, mệt trò.

4. Padaparamo: tối đa chỉ có thể ở mức tiếp thu chữ nghĩa kinh sách không thể chứng thánh.

Tuỳ vào thầy bạn ta gặp gỡ, tuỳ vào chỗ ta sinh sống, tuỳ vào nỗ lực tự học của bản thân, tuỳ vào tiền nghiệp quá khứ mà ta có kiểu tu hành thế nào và khi gặp Phật Pháp ta thuộc nhóm người nào trong 4 nhóm vừa kể.

Tiếp theo là (IV) Kinh (134) Nỗ Lực - Uṭṭhānaphalasuttaṃ

Trước khi giảng tôi muốn hỏi bà con. Bà con có nghe câu bên tàu là: "Đại phú do thiên, tiểu phú do cần." không? Đại phú do thiên tức là giàu lớn thì nhờ trời, nói theo Phật giáo là do nghiệp. Còn tiểu phú do cần nghĩa là: số mình nghèo nhưng mình ráng làm trâu làm bò thì mình cày khá khá nó cũng có chút đỉnh của ăn của để. Nội dung bài kinh này cũng vậy.

Ở đời này có 4 hạng chúng sanh:

1. Sống nhờ vào sức nổ lực hiện tại như đa phần nhân loại: giống này tôi có nói câu "Đại phú do thiên, tiểu phú do cần". Phải siêng thì mới có cái vô mồm chứ ngồi không ai mà nuôi.

2. Sống nhờ vào kết quả nổ lực của kiếp trước như các vị trời. Trên đó không có vụ mồ hôi mồ kê, hi hà hi hục, làm lụng tay chân.

3. Có người sống nhờ phước kiếp trước mà đời này cũng phải nổ lực thêm đó là những người ta gọi là hữu phúc trong nhân loại. Thí dụ như mình thấy: mấy ông đại gia nhà lầu xe hơi# sung sướng, đâu phải ai cũng đi làm ăn được như mấy ông. Đâu phải ai cũng tính toán thông minh mà giàu như nhau. Trong 100 người có tài làm đại gia thì chỉ có 1 phần trong đó là trở thành đại gia. Bởi vì họ cũng nổ lực như người ta nhưng mà không có phước quá khứ.

Ngược lại có những ông hưởng được cái phước cũ nhưng đồng thời mỗi đêm thức đến 2 giờ sáng để coi sổ sách công ty. Có những người 50 tuổi có dưới tay mấy ngàn nhân viên. Nhưng mà kiếm được bữa ăn hàng hoàng như người ta không có. Đang ăn thì điện thoại reo liên tục, nhân viên đưa vô 1 đồng giấy ký. Đến bữa ăn cũng không yên bởi vì có những cuộc điện thoại rất quan trọng mà mình phải trả lời trong cái lúc mà mình đang trong toilet, thậm chí trong buồng ngủ cũng phải trả lời. Bởi vì công việc làm ăn ai mà ngồi chờ quý vị xong việc rồi người ta mới gọi, cái chuyện đó là không có

4. Có chúng sanh không có phước xưa, mà hiện tại cũng ko thể nổ lực để mình khá hơn, chẳng hạn chúng sanh 4 cõi địa. Các vị tướng tượng ở trong địa ngục các vị có nổ lực cách mấy, cái phước khi quý vị ở địa ngục tạm thời nó không có. Nói chung sanh ở cõi địa ngục không có phước chỉ là ngay lúc đó thôi, ngay lúc đó thì không có cái phước nào nó chen vô đó được hết. Chứ còn khi họ trở lên, phước quá khứ từ vô lượng kiếp xưa xưa xưa thì có. Lúc đó họ không thể trông cậy vào phước quá khứ, cũng như không thể trông cậy vào phước hiện tại.

Như vậy ở đây mình có tất cả là 4 hạng người. Nhưng mà đừng nghĩ trong kinh nói cái chuyện trên mây. Xin hỏi chúng ta có nằm ở trong 4 hạng này không? Đương nhiên là có rồi.

Tiếp theo là (V) Kinh (135) Có Tội.

Có 4 hạng người: có tội, nhiều tội, ít tội và không có tội.

1. Chỉ cần tam nghiệp bất thiện thì gọi là có tội.

2. Làm nhiều trọng nghiệp bất thiện thì gọi là tội nhiều.

3. Tam nghiệp bất thiện chỉ ở mức nhỏ nhoi ko đáng kể, việc nhỏ tâm nhẹ đối tượng ko đức độ.

4. Người ko còn một tí tội lỗi nào trong tam nghiệp

Trọng nghiệp dầu thiện hay ác những gì ta thực hiện bằng 1 tâm trạng dốc sức, cố ý, đối với đối tượng đức độ hoặc đối tượng tập thể và hậu quả của hành động quá lớn. Trong kinh này không nói tới cái thiện mà nói tới cái bất thiện.

Tam nghiệp được điều động bởi tham sân si thì đã là tội lỗi. Còn khinh nghiệp hay trọng nghiệp thì phải tùy thuộc vào 3 điều kiện vừa kể trên:

1/ Mình thực hiện với tâm trạng dốc sức, cố ý.

2/ Đối tượng nhắm tới là tập thể hoặc đức độ. Nếu là 1 cá nhân không đức độ thì nó đỡ, còn đằng này 1 cá nhân mà có đức độ là mệt mỏi lắm. Còn không nữa là 1 tập thể không có đáng gì, nhưng mà đã đụng vào quyền lợi của đối tượng tập thể thì tội nó lớn lắm.

Ví dụ: Tôi đi ngang nhà thằng, tôi thò tay tôi dứt cái dây chuông mạnh tay quá nó đứt cái dây chuông đi. Cái tội đó nó nhẹ hơn là cũng làm đứt cái sợi dây nhưng ở chỗ công cộng. Người ta dùng sợi dây để người ta ràng hay cột cái gì đó ở cái chỗ công cộng. Cũng là cái sợi dây kẽm thôi, y chang nhau, mua cùng 1 chỗ luôn nhưng cái kia là tài sản của thằng Tèo hay thằng Tý. Nhưng cái tội đó nó nhẹ hơn là của công.

3/ Hậu quả của hành động đó: Ví dụ như ông Devadatta.

Trong Kinh ghi rất rõ ông Devadatta ông lăn cái tảng đá đó. Nếu mà hôm ấy Thế Tôn không có bị chảy máu thì cái tội khác. Còn hôm đó vì Đức Thế Tôn bị dập ngón chân cái rất là đau đớn.

Cho nên việc thiện cũng y chang như vậy. Mình làm cầu, đường, giếng nước, bắt mấy cái nhà tắm, trại điện, cúng dường computer cho mấy học viện thiện viện...Đặc biệt là cầu, đường, giếng nước phước nhiều là bởi vì đối tượng mình nhắm đến đó là tập thể. Thêm nữa lợi ích của công việc đó, lợi ích của cái giếng phải nói là quá lớn. Không biết mấy ngàn, mấy triệu người sử dụng cái giếng đó trong tương lai. Nhờ có cái giếng đó mà trong những buổi trưa hè nóng nực. Người

ta có cái để tắm, giặt, nấu nướng...

Đừng có nói tôi nghèo tôi không có tiền, đừng có nói như vậy. Mình phải nhớ Bác Hồ dạy: Tuổi nhỏ làm việc nhỏ tùy theo sức của mình. Bà con cứ để dành tiền nuôi heo đất, lâu lâu khoảng 1 năm 2 năm. Qua Miến Điện hoặc gửi người nào mình tin, cúng cho mình 1 cái giếng quay phim, chụp hình luôn. Để cái tên gì đó để ngay cái giếng. Thay vì mình để tấm hình của mình phần son thì mình để cái tấm hình đó treo trong nhà. Đặng mỗi ngày để nhìn cái giếng thì sung sướng. Mỗi lần sung sướng như vậy là công đức vô lượng luôn. Là bởi vì biết bao nhiêu người đang sử dụng cái giếng đó.

Tôi từng đến Mandalay, tôi từng nhìn thấy cả 20 ông sư nhỏ bu quanh 1 cái giếng. Mà trưa nắng trào máu, mấy chắt nước xối lên người. Lát sau có ông sư to bụng lù lù tiến tới, mấy ông nhỏ dạt hết để cho mấy ông sử dụng cái giếng đó. Tôi nhìn tôi thấy mắc cười, bên tàu có 1 câu là: "Đại bàng lai đáo tiểu bàng phi. Thượng tọa đi đến thì tiểu đức đi". Có nghĩa con đại bàng mà đi đến thì mấy con tiểu bàng nó dạt đi hết. Mình nhìn mình mắc cười mà mình thấy thương là vì gia tài chùa có cái giếng không à. Mà một trăm mấy chục vị biết làm sao, thì giặc trưa là mấy cha nhỏ ra mấy chắt nước, mấy chắt tắm, mấy chắt giặt giũ tới hồi mấy sắp bị tới là mấy chắt biến hết.

Lúc đó tôi nghĩ cái chùa này với cái lực lượng như vậy chưa kể cư sĩ nha. Nói thiệt cái trường tam tạng ở Mandalay mà mình cho họ 3 cái giếng cũng không có dư nữa nói gì là 1 cái. Rồi bao nhiêu nước dơ nó đổ ngược lại cái giếng rồi móc lên xài tiếp. Rồi đừng có trách vì sao bị lác, bị hắc lao, gãi cả làng luôn. Bởi vì tắm gội xong ở trên rồi nó chảy xuống trở lại. Lác khô đi trước à lác ướt đi sau, hai lác gặp nhau tha hồ mà gãi. Thấy thương lắm cái vị.

Do vậy trọng nghiệp thiện ác là gồm 3 yếu tố:

- Tâm trạng của người thực hiện.
- Đối tượng đức độ hay không có đức độ.
- Cái hậu quả, tác động mà công việc ấy mang lại nó lớn hay bé.

Trong Kinh mới nói vì đâu mà mình cúng dường cho vị thánh vừa mới xả Thiền Diệt là vô lượng công đức. Là bởi vì cái vị này đã nhịn đói 1 tuần lễ. Cơ thể vị này lúc ấy đang suy kiệt toàn tập. Mặc dù nói năng lực thiền định gì đi nữa nhưng cái xác vẫn là xác thịt mà. Thánh là thánh cái tâm, chứ còn cái thân cũng là xác nhân loại thôi. Mà mình tưởng tượng 7 ngày không ăn, không uống, không thở thì thân xác nó kỳ dữ lắm. Cho nên kẻ nào mà cúng dường 1 muống cơm cho vị thánh xả Thiền Diệt thì coi như cứu mạng vị ấy. Bữa ăn ấy không phải là bữa ăn bổ thí bình thường mà là bữa ăn cứu mạng, nhờ cái bữa ăn ấy mà vị ấy sống tiếp. Do đó là vì đâu mà trong kinh nói cúng dường cho vị thánh xả Thiền Diệt là công đức vô lượng là như vậy đó.

Trong Kinh nói vị Tứ Vô Lượng Tâm(Từ, Bi, Hỷ, Xả) mà mình cúng dường cho vị ấy là công đức vô lượng là vì sao? Là vì trong lòng vị ấy, ngay lúc ấy không phải chỉ có 1 người mà là vô lượng chúng sinh. Ta bé mọn vì trong tim ta chỉ có mình hay người phe ta. Hiền thánh vĩ đại vì trong tim họ là vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh. Chỉ nhớ bao nhiêu đây thôi là lạnh xương sống. Từ đó nó mới dẫn tới cái chuyện là công đức vô lượng.

Có người không tạo trọng nghiệp ác nhưng tạo trọng nghiệp thiện. Có người không trọng nghiệp thiện lại tạo trọng nghiệp ác. Riêng La hán thì không còn tạo nghiệp nữa vì người hiểu rõ 4 đế thì không còn điều kiện tâm lý để tạo nhân sinh tử.

Ta có tội hay không tội là phải nhớ cái này. Ta đã học kinh này ở phần trước:

- Có người một tí công đức giống như nắm muối trong chén nước.
- Có người bao nhiêu công đức cũng chỉ như nắm muối bỏ sông.
- Có người một tí tội lỗi cũng có tác dụng như nắm muối trong chén nước
- Có người lỗi lầm lớn bao nhiêu cũng chỉ như nắm muối liệng sông.

Ngài Vô Nãi trước khi chứng thánh giết hàng trăm người, sau đó chứng La Hán rồi niết bàn luôn, coi như là xù nọ. Người ít phước 1 tí ác nghiệp cũng đủ đưa họ sa đọa.

Trong kinh có ghi, trên đời có các hạng người sau đây:

- Phước nhiều hơn tội: là công đức họ nhiều quá, một chút xíu nghiệp ác giống như miếng muối mà mình thả vô hồ nước, thả xuống sông vì không có nghĩa lý gì hết. Trong kinh nói hạng người này lúc cận tử, lâm chung. Vị này dễ lắm, không cần ai tụng niệm họ, chỉ cần ai đó nhắc nhẹ 1 câu là tự họ đi lên.
- Phước tội tương đương: 50/50, dĩ nhiên này là 5 ăn 5 thua.

- Tội nhiều hơn phước: thì cái sự hộ niệm cho họ phải nhiều hơn, kể cả cái người đức độ ghê gớm lắm mới có thể tạo ra cái tác động đủ mạnh để giúp họ. Riêng cái hạng này thì khó lên lắm. Chỉ trừ ra được sự gia trì của 1 nhân vật đức độ ngang trời chứ không phải tầm thường.

Trong kinh kể Ngài Xá Lợi Phất có 1 người đệ tử làm nghề đao phủ. Khi ông sắp chết thì ông sợ lắm, ông mới cho người nhà tới thỉnh Ngài tới. Ngài Xá Lợi Phất có 1 A-Tăng-Kỳ ba la mật, Ngài có đức độ, có trí tuệ, có phước báu của 1 vị đệ nhất thiên văn. Ngài dùng cái đức độ của Ngài để kích động tư tưởng của ông theo hướng tích cực. Ngài rải tâm từ là ông nghe ông thấy mát rồi. Cái ánh mắt, nụ cười của Ngài là ông tự nhiên thấy yên liền. Bây giờ trời có sập xuống thì cũng là đắp mền thôi.

Ông hỏi là cả đời con cứ chặt đầu người ta bây giờ con sợ quá. Thì Ngài không nói gì ngoài ra câu hỏi: Việc đó là do ông làm hay người khác kêu ông làm? Thì ông nói dạ do người khác kêu con. Ngài nói bây giờ ông đừng nghĩ đến chuyện đó nữa mà hãy nghĩ tới chuyện khác. Chứ còn nhiều vị kể nói Ngài nói không có tội là không có đúng. Mà ngài nói ông hãy nghĩ đến chuyện khác đừng có nghĩ đến chuyện đó nữa.

Thì các vị biết cả đời đi chặt đầu người ta mà. Nhưng mà người hộ niệm cho ông lại là Ngài Xá Lợi Phất. Mà tôi dùng chữ "hộ niệm" là từ của bây giờ. Chứ đúng ra chữ hộ niệm ở đây là mình giúp đỡ cái người ra đi bằng cái sự nhắc nhở. Chứ mà còn họ đã hôn mê rồi thì coi như hết phim.

Đồng thời nhớ rằng thời Phật không có chuyện cầu an, cầu siêu.

Thứ nhất là cầu siêu: Bởi vì thời Phật nghe ai mất là Phật biết họ đi đâu rồi, cầu là cầu cái gì? Họ đi với nghiệp của họ thì làm sao mà Ngài dành với nghiệp được.

Thứ hai là cầu an: Đã là bệnh nghiệp thì dầu có cầu cỡ nào nó cũng không hết. Nếu nó là cái bệnh tào lao, bệnh thời khí thì cứ cho nó uống đúng thầy đúng thuốc là tự nhiên nó hết thôi. Nếu đúng là bệnh do nhân hiện tại thì coi như ok. Còn mà do bệnh nghiệp, bệnh căn là thua. Ngay cả Đức Phật mà còn phải bị bệnh kiết lỵ trước khi mất. Ngài Xá Lợi Phất cũng phải Kiết Ly trước khi mất. Vô vàn những người khác như Vua Tịnh Phạn, công đức trùng điệp thì cũng phải bị bệnh chút đỉnh mới chịu chết, chứ đâu phải tự nhiên khơi khơi mà mất đâu. Nó phải có đảo chánh, nó phải có soán ngôi chứ đâu phải tự nhiên ngon lành rồi lăn ra chết sao mà được.

Sẵn tôi nói luôn với bà con cái chuyện tôi đang làm ráo riết bao nhiêu năm qua. Đó là sống lâu hay mau không quan trọng mà chỉ cần chết sạch, chết yên và chết tỉnh. Bà con nhớ nha! Con không có cầu sống lâu mà chỉ cần con đi cho nó ngọt. Ngọt ở đây chính là: chết sạch, chết yên và chết tỉnh.

- Chết sạch là đừng có hôi hám, tanh tưởi, khổ mình, khổ người.

- Chết yên là đừng có giãy giụa, quằn quại, rên xiết.

- Chết tỉnh là đừng có hôn mê, nói năng, quàng xiên, bậy bạ. Thấy rõ mình yếu lắm rồi, đang leo lét. Cứ vậy biết mình hơi thở ra biết ra, vào biết vào, không sợ hãi, không tiếc nuối, không hờn giận, không nhớ thương. Biết rằng đã đến lúc phải đi. Năm xưa ta cũng từ đâu đó, cũng ngáp ngáp như vậy rồi đi vào bụng mẹ. Rồi mấy mươi năm sau, bây giờ ta cũng nằm đây cũng ngáp ngáp để đi về 1 phương nào đó.

Lúc cận tử hãy nhớ điều này: "Mấy mươi năm trước cũng giống như vậy trước khi vào bụng mẹ, nay ta trở lại tình trạng đó để đi về nơi khác. Cái chết không phải là sự kết thúc mà còn là sự bắt đầu." Nghĩ vậy thì mình cũng bớt tiếc nuối và sợ hãi. Và phải tin 1 điều là phải phước báu ghê gớm lắm mình mới gặp được Tam Bảo, mình mới có niềm tin vào Tam Bảo, mình mới hiểu được Phật Pháp.

Đó là lý do phải học giáo lý quý vị à. Phải học giáo lý mới làm được cái chuyện tôi vừa nói. Tại vì cái người có phước báu họ mới hiểu được đạo. Chứ mà cứ đi vô chùa cắm đầu làm phước, nghe quyền góp kêu gọi thì móc túi ra... Lúc mình còn sống thì ok, nó ngon lành lắm. Chứ mà tới hồi ngáp ngáp, mà Phật Pháp coi như rỗng không. Trong đầu mình coi như không có 1 chữ hay kinh điển giáo lý gì hết thì mệt lắm.

Trong khi nếu mình có 1 thời gian học Phật Pháp thì tới lúc chết mình mới có chỗ dựa. Mình cứ nghĩ thế này: Tôi không phải là người vô phúc, bởi vì nếu tôi vô phúc thì tôi không thể gặp được chánh pháp, tôi không được học chánh pháp, tôi không được nhớ chánh pháp. Cho nên từng ngày từng buổi mà ta học kinh tạng đây nè. Nó chính là những buổi cầu siêu cho chính mình đó quý vị biết không. Đây là

thường nghiệp đó, cứ 1 tuần mà làm 4 buổi như thế này. Nó chính là thường nghiệp, nó là cầu an cũng là cầu siêu cho chính mình.

Đừng có nghĩ là vô đây cho đỡ buồn, cái đó là vô mình, là u mê, là đần độn mới nghĩ như vậy. Phải nói cứ 1 tuần mà học được 4 ngày, một tháng các vị có 16 ngày, mà 10 tháng là các vị có 160 ngày. Các vị tưởng tượng đi, còn 2 tháng kia coi như bỏ. Một năm mà mình lấy 10 tháng thôi là 1 năm các vị được 160 buổi học kinh tạng. Các vị tưởng tượng 10 năm là bao nhiêu? Là 1600 buổi, cái đó cũng là cái trọng nghiệp thiện đó chứ.

Sẵn đây tôi nói luôn, bà con nào mà thỉnh được tăng ni được thì phải hỏi. Hỏi bây giờ má muốn nghe hay không? Má muốn nghe cái room nào thì mở ra cho má nghe. Rồi má vừa nghe, ngáp ngáp, tay bắt cánh chuồn, xong rồi má nghe room nào má khoái thì cứ cho má nghe người ta giảng. Không thì mình phải order đặt hàng Sư bữa đó Sư giảng về Tích Phật hay là pháp môn Tứ Niệm Xứ gì đó...tới ngày thì con mở cho má nghe. Nghe live thì nó khác mà nghe nguội thì nó khác. Nghe live thì nó mới mạnh bởi vì Sư đang nói nhắm tới mình mà. Ổng vì mình mà ổng nói cho nên lực tác động nó mạnh hơn. Coi như cái này là cầu an Tele đó, nghĩa là cầu từ xa, dù Bắc Âu, Nam Phi gì đi nữa thì mình vẫn có thể cầu nguyện bằng cách này.

Tôi có đọc cái quyển Chicken Soup For The Soul của Mỹ có bài viết mà tôi mê lắm. Tức là có mấy hội thánh tin lành bên Mỹ. Mỗi lần member trong hội thánh đó mà có chuyện buồn hay tang gia bối rối gì đó, hoặc thất tình, mất tiền, bệnh hoạn gì...thì họ sẽ hẹn nhau 1 chỗ gì đó. Cái người mà gặp chuyện sẽ ngồi chính giữa và tất cả member khác ngồi chung quanh tay nắm tay đọc kinh. Tôi mê cái đó lắm, tại sao Chúa hay như vậy mà Chùa không bắt chước.

Thì thôi coi như có em nào bệnh hoạn, sợ hãi, ung thư, đau bệnh gì nặng nề...Thì cứ đám đông từ xa cũng được. Xa thì nó mở lên cái màn hình bự như thế này mỗi người nói 1 câu mà nhớ tránh mấy bà tám, bà mà nói tâm bậy tâm bạ thì thôi. Chỉ nói cái gì cần thiết, đây là cách hộ niệm mà tôi mong sau này tôi sẽ lập 1 hội gọi là hội hộ niệm Liên Châu. Có nghĩa là bà con có thể chia sẻ cho nhau, ai có bao nhiêu những tâm tình uẩn ức, thất tình, sợ ma cũng được nữa. Mở màn hình lên bây giờ em đang ở trong căn nhà có 1 mình em sợ, xin đại chúng quởn gia trì cho em. Coi như mọi người thức khuya cứ mở cái màn hình trên đó. Thì người ta cũng ăn uống, khi mà người ta nhìn cái phòng của mình trong cái màn hình thì tự nhiên mình hết sợ à. Tại vì mọi người đang nhìn mình ngủ mà. Mình ngủ trong niềm gia trì, sự chia sẻ, san sẻ của bà con tự nhiên mình cũng hết sợ.

Chúc quý vị một ngày vui. Hẹn gặp lại ngày mai.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SƯ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU ĐỂ TỰ HỌC CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN.**
